

PHẦN HAI

GỢI Ý TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI

Các bài học trong SGK môn Công nghệ có thể quy về 3 dạng sau:

1. Dạng bài tích hợp theo chủ đề
2. Dự án học tập
3. Dạng bài ôn tập chương

Mỗi dạng bài có một cách thức tổ chức dạy học riêng. Sau đây là hướng dẫn dạy học cho từ dạng bài cụ thể:

1. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CHO DẠNG BÀI TÍCH HỢP THEO CHỦ ĐỀ

a. Mục tiêu

Yêu cầu cần đạt

b. Chuẩn bị

- Chuẩn bị của GV
- Chuẩn bị của HS

c. Hoạt động dạy học

- Lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học
- Hoạt động khởi động
- Hoạt động tìm kiếm/phát triển kiến thức mới
- Hoạt động thực hành kĩ thuật theo quy trình
- Hoạt động luyện tập
- Hoạt động vận dụng
- Kết luận chung

d. Tổng kết đánh giá

Ví dụ minh họa:

Bài 8. THỜI TRANG (2 tiết)

a. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang.
- Lựa chọn được bộ trang phục theo thời trang phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.
- Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân.

b. Chuẩn bị

❖ Chuẩn bị của GV

- Tìm hiểu mục tiêu bài.
- Chuẩn bị tài liệu giảng dạy: SGK và SBT là tài liệu tham khảo chính.
- Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học: hình ảnh các bộ sưu tập thời trang theo nhiều phong cách, clip ngắn về buổi trình diễn thời trang, hình ảnh các bộ trang phục đi chơi cho bạn nam và nữ.
- Rập mẫu thân người (cung cấp cho HS để in vào giấy) mô phỏng cho nhiều dáng người: thiếu niên nam, nữ, gầy, béo, cao, thấp,...

❖ Chuẩn bị của HS

- Đọc trước bài học trong SGK.
- Sưu tập hình ảnh trang phục thời trang.
- Dụng cụ, vật liệu cần thiết:

TT	Tên dụng cụ, vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Giấy A4	Tờ	1	
2	Bút chì	Cây	1	
3	Tẩy (Gôm)	Cục	1	
4	Bút màu (hoặc màu nước)	Hộp	1	

c. Hoạt động dạy học

❖ Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Sử dụng nhóm phương pháp dựa trên học tập trải nghiệm làm chủ đạo.
- Sử dụng kết hợp các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực hoá người học.

❖ Khởi động

- GV nêu tình huống, hình ảnh minh họa trang phục thời trang và đặt câu hỏi (SGK): Thời trang khác với trang phục như thế nào?

(GV cũng có thể cho HS xem clip ngắn về buổi trình diễn thời trang và nêu câu hỏi)

- Yêu cầu HS nêu ý kiến cá nhân.
- GV giới thiệu mục tiêu bài.

❖ Hoạt động tìm kiếm/phát triển kiến thức mới

1. KHÁI NIỆM THỜI TRANG

– GV yêu cầu HS quan sát Hình 8.1 và trả lời câu hỏi (SGK). Giúp HS nhận biết thời trang áo dài ở mỗi thời kì là kiểu dáng áo dài phổ biến, được nhiều người mặc trong thời gian đó. Trong trường hợp này thời trang là sự thay đổi kiểu dáng trang phục.

– Yêu cầu HS quan sát Hình 8.2 và trả lời câu hỏi (SGK). Giúp HS nhận biết thời trang những năm 80 là kiểu hoa văn ca rô, được nhiều người mặc trong thời gian đó. Trong trường hợp này thời trang là sự thay đổi hoạ tiết, hoa văn của trang phục.

– Nêu thêm các trường hợp thay đổi theo thời trang của trang phục qua các thời kì. Giúp HS nhận biết thời trang là sự thay đổi các yếu tố của trang phục.

– Tổng hợp các trường hợp và yêu cầu HS rút ra kết luận về khái niệm thời trang.

– Phân tích sự thay đổi kiểu dáng áo dài qua nhiều thời kì, hoa văn kẻ ca rô là thời trang những năm 80 → thời trang chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian nhất định.

– GV điều chỉnh câu trả lời của HS để đúc kết thành kiến thức của bài học.

– Yêu cầu HS làm việc theo cặp: quan sát Hình 8.3 và trả lời câu hỏi (SGK). Sau đó gợi mở, giúp HS phân tích kiểu dáng, màu sắc của bộ trang phục để nhận biết phong cách (ý nghĩa) thời trang của mỗi bộ trang phục.

– Cho HS xem thêm hình ảnh trang phục theo các phong cách thời trang khác nhau. Phân tích kiểu dáng, màu sắc, hoa văn,... của trang phục để xác định phong cách thời trang.

– Yêu cầu HS nhắc lại các thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.

2. THỜI TRANG PHẢN ÁNH TÍCH CÁCH CỦA NGƯỜI MẶC

– GV yêu cầu các nhóm HS quan sát Hình 8.4 và phân tích từng hình để trả lời câu hỏi (SGK).

– GV tổng kết kết quả thảo luận và bổ sung.

Gợi ý đáp án: cùng là kiểu trang phục áo sơ mi và quần tây nhưng mỗi bộ trang phục thể hiện một phong cách khác nhau:

+ Hình 8.4a thể hiện sự đơn giản.

+ Hình 8.4b rộng thùng thình, không thể hiện sự gọn gàng nhưng kiểu quần tây, áo sơ mi cho thấy sự nghiêm chỉnh, lịch sự.

+ Hình 8.4a và 8.4c giúp người mặc có vẻ trẻ trung, năng động.

+ Các bộ trang phục lịch sự, trang trọng phù hợp để đến công sở.

- GV minh hoạ thêm hình ảnh các phong cách thời trang khác nhau thể hiện qua trang phục.
- Phân tích: mỗi người thường mặc những kiểu trang phục họ mà yêu thích. Ví dụ: người có tính cách giản dị sẽ thích mặc những trang phục đơn giản chứ không thích mặc trang phục cầu kì, rườm rà → cách ăn mặc thể hiện cá tính của người mặc: cầu kì, đơn giản, trẻ trung, năng động, lịch sự, xuề xoà,...
- GV rút ra kết luận cách ăn mặc phù hợp với bản thân, với xã hội, cách ứng xử đúng mực tạo nên vẻ đẹp của mỗi người. Không nên sử dụng những trang phục theo thời trang quái dị, lố lăng sẽ làm xấu hình ảnh của bản thân trong mắt mọi người.
- Khuyến khích HS nêu lên phong cách thời trang mà bản thân yêu thích. GV điều chỉnh để hướng HS đến việc thể hiện nét đẹp của bản thân qua trang phục.
- Yêu cầu HS nhắc lại những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.

❖ Hoạt động thực hành kĩ thuật theo quy trình

3. LỰA CHỌN TRANG PHỤC PHÙ HỢP THEO THỜI TRANG

Các bước lựa chọn trang phục theo thời trang

- GV giới thiệu quy trình lựa chọn trang phục phù hợp với tình huống cho trước.
- GV nêu yêu cầu của bài thực hành: chọn bộ trang phục phù hợp với tình huống do GV cho trước, vẽ minh hoạ bộ trang phục đã chọn vào tờ giấy khổ A4.
- GV nêu yêu cầu của bộ trang phục:
 - + Phù hợp với xu hướng thời trang.
 - + Phù hợp với vóc dáng.
 - + Phù hợp với lứa tuổi.
 - + Phù hợp với môi trường hoạt động.
 - + Cần lưu ý lựa chọn chất liệu vải phù hợp với điều kiện tài chính của gia đình.
- GV yêu cầu HS triển khai các bước thực hành.
- GV hướng dẫn HS in mẫu rập thân người vào giấy A4.
- GV hướng dẫn HS cách vẽ trang phục vào hình mẫu đã in.
- GV theo dõi, hỗ trợ HS phác hoạ ra nháp mẫu trang phục đã chọn và vẽ chính thức.
- GV quan sát quá trình thực hành của HS theo các bước của quy trình.
- Yêu cầu HS nộp bài báo cáo sau khi hết thời gian thực hành.

Đánh giá kết quả thực hành

• Đánh giá quy trình thực hành

TT	Các bước thực hiện	Có	Không
1	Xác định đặc điểm vóc dáng		
2	Xác định xu hướng thời trang		
3	Chọn loại trang phục		
4	Chọn kiểu may		
5	Chọn màu sắc, hoa văn		
6	Chọn chất liệu vải		
7	Chọn vật dụng đi kèm		
8	Vẽ minh hoạ bộ trang phục vào giấy		

• Đánh giá sản phẩm thực hành

- Đánh giá mức độ hoàn thành bài thực hành.
- Đánh giá bộ trang phục theo tiêu chí:
 - + Phù hợp với vóc dáng.
 - + Phù hợp với lứa tuổi.
 - + Phù hợp với môi trường hoạt động.
 - + Phối hợp màu sắc, hoa văn hài hoà đẹp mắt.

❖ Hoạt động luyện tập

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.
- GV gợi mở để HS nhận ra bộ trang phục có kiểu dáng, màu sắc thể hiện sự đơn giản, cổ điển (xưa, truyền thống) hoặc thể hiện đường nét giống trang phục đi học.
- GV khuyến khích HS nêu ý tưởng về bộ trang phục yêu thích, từ đó xác định phong cách thời trang mà bản thân muốn hướng tới.

❖ Hoạt động vận dụng

- GV yêu cầu HS dựa trên cơ sở bài thực hành đã thực hiện tại lớp để thực hiện bài tập trong phần *Vận dụng* (SGK).
- GV giao bài tập về nhà.
- GV khuyến khích HS tìm hiểu thời trang hiện hành và lựa chọn trang phục theo phong cách thời trang yêu thích.

❖ Kết luận chung

– GV yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức vừa học và dẫn dắt để HS nêu được các nội dung trong phần *Ghi nhớ* (SGK): khái niệm thời trang, khái niệm phong cách thời trang, tính chất chung của thời trang.

– Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi đã đặt ra ở phần *Khởi động* (SGK): Thời trang khác trang phục như thế nào?

d. Tổng kết – Đánh giá

– Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.

– Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài.